



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2016

Ngành: **NGÔN NGỮ ANH**
 Chuyên ngành: **Phương pháp giảng dạy bộ môn Tiếng Anh**
 Mã số ngành: **52220201**
 Khoa: **Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài**

126 tín chỉ tích lũy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN		
Học kỳ 1											
01	SKL101	Phương pháp học đại học	BB	3	3					K. GDĐC	
02	LAW101	Pháp luật đại cương	BB	3	3					K. GDĐC	
03	VIE201	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	BB	3	3					K. GDĐC	
04	ENG306	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh/ PPGD bộ môn TA	BB	2	1	1				K.NN&VHNN	
05	ENG308	Trải nghiệm ngành, nghề	BB	1			1			K.NN&VHNN	
		Tổng Học kỳ 1		12	10	1	1	0	0		
Học kỳ 2											
01	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	BB	2	2					K. GDĐC	
02	ENG419	Phát âm	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG434	Tiếng Anh Ngữ pháp 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	ENG427	Tiếng Anh Đọc 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
05		(Chọn 1 trong 3 học phần)	TC	3							
	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng			3					K. GDĐC	
	ACC201	Kế toán đại cương			3					K. GDĐC	
	SOS206	Mỹ học đại cương			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 2		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 3											
01	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	BB	3	3						
02	ENG435	Tiếng Anh Ngữ pháp 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
03	ENG428	Tiếng Anh Đọc 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	ENG430	Tiếng Anh Nghe-nói 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
05	ENG437	Tiếng Anh Viết 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
		Tổng Học kỳ 3		15	15	0	0	0	0		
Học kỳ 4											
01	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2					K. GDĐC	
02	ENG436	Tiếng Anh Ngữ pháp 3	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG431	Tiếng Anh Nghe-nói 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	ENG438	Tiếng Anh Viết 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
05		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	NAS203	Thống kê ứng dụng			3					K. GDĐC	
	INT201	Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông			3					K. GDĐC	
	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 4		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 5											
01	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	BB	3	3					K. GDĐC	
02	ENG432	Tiếng Anh Nghe-nói 3	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG439	Tiếng Anh Viết 3	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	ENG429	Tiếng Anh Đọc 3	BB	3	3					K.NN&VHNN	
05	ENG305	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	BB	3	3					K.NN&VHNN	
		Tổng Học kỳ 5		15	15	0	0	0	0		
Học kỳ 6											
01	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	BB	3	3					K. GDĐC	
02	PSY201	Tâm lý học đại cương	BB	3	3					K. GDĐC	
03	ENG424	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	ENG433	Tiếng Anh Nghe-nói 4	BB	3	3					K.NN&VHNN	
05		<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>	TC	3							
	ENG447	Văn hóa Anh			3					K.NN&VHNN	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
	ENG448	Văn hóa Mỹ			3					K.NN&VHNN	
		Tổng Học kỳ 6		15	15	0	0	0	0		
Học kỳ 7											
01	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	BB	3	3					K. GDĐC	
02	ENG410	Luyện dịch 1	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG425	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG442	Thực tập 1 Ngôn ngữ Anh/ PPDH BM Tiếng Anh	BB	2			2			K.NN&VHNN	
04		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	KOR201	Tiếng Hàn giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
	JAP201	Tiếng Nhật giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
	CHI201	Tiếng Trung giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 7		14	12	0	2	0	0		
Học kỳ 8											
01	NAS101	Môi trường và con người	BB	3	3					K. GDĐC	
02	ENG303	Kỹ năng sư phạm	BB	3	3					K.NN&VHNN	
03	ENG420	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
04	ENG411	Luyện dịch 2	BB	3	3					K.NN&VHNN	
05		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	KOR202	Tiếng Hàn giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
	JAP202	Tiếng Nhật giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
	CHI202	Tiếng Trung giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 8		15	15	0	0	0	0		
Học kỳ 9											
01	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	BB	3	3					K. GDĐC	
02	ENG444	Thực tập tốt nghiệp	BB	3			3			K.NN&VHNN	
03		<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>	TC	3							
	ENG423	Phiên dịch			2	1				K.NN&VHNN	
	ENG446	Cú pháp			3					K.NN&VHNN	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
04		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại			3					K. GDĐC	
	SOS203	Các nền văn minh thế giới			3					K. GDĐC	
	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 9		12	8	1	3	0	0		

- Ghi chú:**
1. Các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh: học tập trung trong thời gian hè, theo lịch của Trường.
 2. Các học phần Giáo dục thể chất sẽ được bố trí theo kế hoạch chung của toàn trường.
 3. Các học phần Kỹ năng mềm, Ngoại ngữ - Tin học chuẩn đầu ra: sinh viên liên hệ Viện Doanh trí Văn Hiến; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Sĩ Hải